

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 832/2025/DS-PT
Ngày: 24-12-2025
V/v: “Tranh chấp hợp đồng góp
hụi”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thúy Lành.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Phước Thanh;

Bà Võ Thị Hồng Mai.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hường, *Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.*

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: ông Bùi Quốc Việt, *Kiểm sát viên.*

Ngày 24 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 601/2025/DS-PT ngày 10 tháng 10 năm 2025 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 09/2025/DS-ST ngày 09 tháng 7 năm 2025 Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 657/2025/QĐ-PT ngày 31 tháng 10 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Cao Thị H, sinh năm 1955; Địa chỉ: Số D, ấp L, xã L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh (nay là: 04, Khu phố L, phường H, tỉnh Tây Ninh). (có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà H: Luật sư Nguyễn Văn T- Văn phòng L, thuộc Đoàn luật sư tỉnh T (có mặt).

Bị đơn: Văn Hồng Y, sinh năm 1972, anh Lê Nguyên B, sinh năm 1973. Địa chỉ: Số E, ấp L, xã L, tỉnh Tây Ninh. (Nay là: Số E, khu phố L, phường H, tỉnh Tây Ninh). (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

4. *Người kháng cáo:* bà Cao Thị H, ngày 21/7/2025 là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Cao Thị H trình bày:

Do quen biết và là hàng xóm của nhau nên bà có tham gia chơi hụi do chị Y làm chủ thảo như sau, cụ thể:

Dây hụi: Khai ngày 18/03/2022 AL, Hụi 3.000.000đ/1 tháng khai 1 lần, hụi có 34 phần, bà tham gia 2 phần. Bà đóng hụi sống cho chị Y từ ngày 18/03/2022 AL đến ngày 04/6/2024 AL hụi bể là 28 lần. Với số tiền vốn đã đóng là 1 phần x 2.400.000 đồng x 28 lần = 67.200.000 đồng. Bà tham gia 02 phần x 67.200.000 đồng = 134.400.000 đồng. Hụi này đến ngày 18/12/2024 AL hụi mãn.

Dây hụi: Khai ngày 04/02/2023 AL, Hụi 3.000.000đ/1 tháng khai 1 lần, hụi có 30 phần, bà tham gia 2 phần. Bà đóng hụi sống cho chị Y từ ngày 04/02/2023 AL đến ngày 04/6/2024 AL hụi bể là 16 lần. Với số tiền vốn đã đóng là 1 phần x 2.400.000 đồng = 38.400.000 đồng. bà tham gia 02 phần x 38.400.000 đồng = 76.800.000 đồng. Hụi này đến ngày 04/6/2025 AL hụi mãn.

Dây hụi: Khai ngày 08/10/2023AL, Hụi 3.000.000đ/1 tháng khai 1 lần, hụi có 34 phần, bà tham gia 2 phần. Bà đóng hụi sống cho chị Y từ ngày 08/10/2023AL đến ngày 08/5/2024 AL hụi bể là 08 lần. Đến ngày 04/6/2024 AL thì chị Y ngưng hụi. Với số tiền vốn đã đóng là 2 phần x 2.400.000 đồng x 8 lần = 38.400.000 đồng. Hụi này đến ngày 08/07/2026AL hụi mãn.

Dây hụi: Khai ngày 30/6/2022AL, Hụi 2.000.000đ/1 tháng khai 1 lần, hụi có 34 phần, bà tham gia 2 phần. Bà đóng hụi sống cho chị Y từ ngày 30/6/2022AL đến ngày 08/5/2024 AL hụi bể là 24 lần. Đến ngày 04/6/2024 AL thì chị Y ngưng hụi. Với số tiền vốn đã đóng là 2 phần x 1.600.000 đồng x 24 lần = 76.800.000 đồng. Hụi này đến ngày 30/02/2025AL hụi mãn.

Dây hụi 1: Khai ngày 10/4/2023 AL, Hụi 2.000.000đ/1 tháng khai 1 lần, hụi có 34 phần, bà tham gia 2 phần. Bà đóng hụi sống cho chị Y từ ngày 10/4/2023 AL đến ngày 04/6/2024 AL hụi bể là 14 lần. Với số tiền vốn đã đóng là 1 phần x 1.600.000 đồng x 14 lần = 22.400.000 đồng. Bà tham gia 02 phần x 22.400.000 đồng = 44.800.000 đồng. Hụi này đến ngày 10/01/2026 AL hụi mãn. Tính đến ngày 04/6/2024 AL chị Y tuyên bố bể hụi thì còn 20 phần (sống) chưa hốt hụi.

Dây hụi 2.000.000 đồng, khai ngày 16/01/2024 AL, hụi có 36 phần, có 01 dây hụi, bà tham gia 02 phần. Tổng cộng là 02 phần. Bà H đóng hụi sống từ ngày 16/01/2024 AL đến 04/6/2024 AL được 5 lần hụi sống thì chị Y tuyên bố ngưng hụi không gom tiền hụi nữa. Tính đến ngày 04/6/2024 AL thì bà H đóng hụi được 01 phần x 5 lần hụi sống x 01 lần đóng số tiền 1.600.000 đồng = 8.000.000 đồng x 02 phần = 16.000.000 đồng.

Dây hụi 1, dây 2: Khai ngày 25/01/2022 AL, Hụi 2.000.000đ/1 tháng khai 1 lần, hụi có 31 phần, Bà tham gia 2 phần (mỗi dây 1 phần). Bà đóng hụi sống cho chị Y từ ngày 25/01/2022 AL đến ngày 04/6/2024 AL hụi bể là 29 lần. Với số tiền vốn đã đóng là 1 phần x 2.000.000 đồng x 29 lần = 58.000.000 đồng. Nhưng bà H chỉ

yêu cầu chị Y trả 57.000.000 đồng. Chị H tham gia 02 phần x 57.000.000 đồng = 114.000.000 đồng. Hui này đến ngày 27/7/2024 AL hui mãn. Tính đến ngày 04/6/2024 AL chị Y tuyên bố bế hui thì còn 02 người chưa hót hui.

Nay ratòabà yêu cầu chị Y và anh B có trách nhiệm trả số tiền nợ hui còn thiếu 501.200.000 đồng 01 lần, không yêu cầu tính lãi. Tại phiên tòa bà H yêu cầu Tòa án chuyển sang Cơ quan Công an để giải quyết vụ án theo thủ tục hình sự. Bà không đồng ý giải quyết vụ án theo thủ tục dân sự.

Bị đơn chị Văn Hồng Y trình bày:

Chị thống nhất theo lời trình bày của bà H. Chị làm chủ hui khoảng 23 năm. Trước khi bà H đi khởi kiện chị ra tòa thì hai bên có ngồi lại với nhau để làm thủ tục gút hui.

Cụ thể như sau:

Dây hui: Khai ngày 18/03/2022 AL, Hui 3.000.000đ/1 tháng khai 1 lần, hui có 34 phần, chị H tham gia 2 phần. Bà H đóng hui sống cho chị từ ngày 18/03/2022 AL đến ngày 04/6/2024 AL hui bế là 28 lần. Với số tiền vốn đã đóng là 1 phần x 2.400.000 đồng x 28 lần = 67.200.000 đồng. Bà H tham gia 02 phần x 67.200.000 đồng = 134.400.000 đồng. Hui này đến ngày 18/12/2024 AL hui mãn. Tính đến ngày 04/6/2024 AL chị tuyên bố bế hui thì còn 06 người chưa hót hui.

Dây hui: Khai ngày 04/02/2023 AL, Hui 3.000.000đ/1 tháng khai 1 lần, hui có 30 phần, bà H tham gia 2 phần. Bà H đóng hui sống cho chị từ ngày 04/02/2023 AL đến ngày 04/6/2024 AL hui bế là 16 lần. Với số tiền vốn đã đóng là 1 phần x 2.400.000 đồng = 38.400.000 đồng. Bà H tham gia 02 phần x 38.400.000 đồng = 76.800.000 đồng. Hui này đến ngày 04/6/2025 AL hui mãn. Tính đến ngày 04/6/2024 AL chị tuyên bố bế hui thì còn 13 người chưa hót hui.

Dây hui: Khai ngày 08/10/2023AL, Hui 3.000.000đ/1 tháng khai 1 lần, hui có 34 phần, bà H tham gia 02 phần. Bà H đóng hui sống cho chị từ ngày 08/10/2023AL đến ngày 08/5/2024 AL hui bế là 08 lần. Đến ngày 04/6/2024 AL thì chị ngưng hui. Với số tiền vốn đã đóng là 2 phần x 2.400.000 đồng x 8 lần = 38.400.000 đồng. Hui này đến ngày 08/07/2026AL hui mãn. Tính đến ngày 04/6/2024 AL chị tuyên bố bế hui thì còn 26 phần hui sống chưa hót.

Dây hui: Khai ngày 30/6/2022AL, Hui 2.000.000đ/1 tháng khai 1 lần, hui có 34 phần, bà H tham gia 02 phần. Bà H đóng hui sống cho chị từ ngày 30/6/2022AL đến ngày 08/5/2024 AL hui bế là 24 lần. Đến ngày 04/6/2024 AL thì tôi ngưng hui. Với số tiền vốn đã đóng là 2 phần x 1.600.000 đồng x 24 lần = 76.800.000 đồng. Hui này đến ngày 30/02/2025AL hui mãn. Tính đến ngày 04/6/2024 AL chị tuyên bố bế hui thì còn 10 phần hui sống chưa hót.

Dây hui 1: Khai ngày 10/4/2023 AL, Hui 2.000.000đ/1 tháng khai 1 lần, hui có 34 phần, bà H tham gia 02 phần. Bà H đóng hui sống cho chị từ ngày 10/4/2023 AL đến ngày 04/6/2024 AL hui bế là 14 lần. Với số tiền vốn đã đóng là 1 phần x 1.600.000 đồng x 14 lần = 22.400.000 đồng. Bà H tham gia 02 phần x 22.400.000 đồng = 44.800.000 đồng. Hui này đến ngày 10/01/2026 AL hui mãn. Tính đến ngày

04/6/2024 AL chị tuyên bố bế hội thì còn 20 phần (sống) chưa hốt hội. Nay ra tòa chị và anh B đồng ý trả cho bà H số tiền hội còn thiếu 44.800.000 đồng.

Dây hội 2.000.000 đồng, khai ngày 16/01/2024 AL, hội có 36 phần, có 01 dây hội, bà H tham gia 02 phần. Tổng cộng là 02 phần. Bà H đóng hội sống từ ngày 16/01/2024 AL đến 04/6/2024 AL được 5 lần hội sống thì chị tuyên bố ngưng hội không gom tiền hội nữa. Tính đến ngày 04/6/2024 AL thì bà H đóng hội được 01 phần x 5 lần hội sống x 01 lần đóng số tiền 1.600.000 đồng = 8.000.000 đồng x 02 phần = 16.000.000 đồng.

Dây hội 1, dây 2: Khai ngày 25/01/2022 AL, Hội 2.000.000đ/1 tháng khai 1 lần, hội có 31 phần, bà H tham gia 02 phần (mỗi dây 1 phần). Bà H đóng hội sống cho tôi từ ngày 25/01/2022 AL đến ngày 04/6/2024 AL hội bế là 29 lần. Với số tiền vốn đã đóng là 1 phần x 2.000.000 đồng x 29 lần = 58.000.000 đồng. Nhưng bà H chỉ yêu cầu chị trả 57.000.000 đồng. Bà H tham gia 02 phần x 57.000.000 đồng = 114.000.000 đồng. Hội này đến ngày 27/7/2024 AL hội mãn. Tính đến ngày 04/6/2024 AL chị tuyên bố bế hội thì còn 02 người chưa hốt hội.

Chị xác định trong tất cả các dây hội này đều có người chơi hội đầy đủ (không có hội ma). Sau khi xảy ra hội bị vỡ hội tất cả những người chơi hội mà chị hốt hội của họ đã thỏa thuận giải quyết xong.

Chị tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Anh Lê Nguyên B trình bày: Anh thống nhất theo lời trình bày của chị Y. anh và chị Y là vợ chồng, việc chị yến chơi hội thì anh hoàn toàn không biết. Tuy nhiên hiện nay chị Y vợ anh đã tuyên bố vỡ hội. Nay ra tòa anh đồng ý cùng chị Y trả cho bà H số tiền hội còn thiếu 501.200.000 đồng.

Anh tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án sơ thẩm số 09/2025/DS-ST ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh, quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị H đối với chị Văn Hồng Y, anh Lê Nguyên B về tranh chấp “Hợp đồng góp hội”.

Buộc chị Văn Hồng Y, anh Lê Nguyên B có nghĩa vụ trả cho bà Cao Thị H số tiền gốc là 501.200.000 đồng (Năm trăm lẻ một triệu hai trăm nghìn đồng). Ghi nhận bà H không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày bà Cao Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Văn Hồng Y, anh Lê Nguyên B không thi hành số tiền trên thì hàng tháng chị Văn Hồng Y, anh Lê Nguyên B còn phải trả lãi trên số tiền phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Cao Thị H là người cao tuổi được miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên không thuộc trường hợp trả lại cho bà.

Chị Văn Hồng Y, anh Lê Nguyên B phải chịu 24.048.000 đồng (Hai mươi bốn triệu không trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/7/2025, bà Cao Thị H là nguyên đơn trong vụ án, có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét: Huỷ Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2025/DS-ST ngày 09/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 Tây Ninh. Điều tra, xét xử lại vụ án theo thủ tục tố tụng hình sự để làm rõ hành vi lừa đảo của chị Văn Hồng Y đã gian dối lấy tên hội viên hốt hội để chiếm đoạt tiền của bà H và các hội viên khác.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện theo uỷ quyền của bà H trình bày: Bà Cao Thị H khởi kiện chủ hội là chị Văn Hồng Y về việc nợ tiền 07 dây hội, với tổng số tiền 501.200.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H. Tuy nhiên, bà Cao Thị H còn yêu cầu xem xét trách nhiệm hình sự đối với chị Văn Hồng Y do có hành vi chiếm đoạt tiền của bà H; hiện nay chị Y không còn tài sản để trả nợ hội.

Đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại vụ án, vì việc chị Văn Hồng Y trả số tiền 501.200.000 đồng chỉ là nghĩa vụ dân sự đối với khoản nợ hội, nhưng tòa án chưa xem xét, xác định trách nhiệm hình sự của chị Y. Chị Y có hành vi gian dối, mượn tên hội viên để hốt hội, chiếm đoạt tiền của bà H và các hội viên khác.

Bị đơn vắng mặt không có ý kiến trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

- *Về tố tụng:* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; ý kiến tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của bà Cao Thị H, ngày 21/7/2025 nộp trong thời hạn luật định, về hình thức và nội dung kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 272, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn có đơn đề nghị tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của bà Cao Thị H, Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên đơn và bị đơn thống nhất số tiền nợ hội chị Văn Hồng Y và anh Lê Nguyên B phải trả cho bà Cao Thị H là 501.200.000 đồng. Tuy nhiên, nguyên đơn

yêu cầu xử lý hình sự đối với chị Văn Hồng Y đối với hành vi gian dối, mượn tên hội viên để hốt hội, chiếm đoạt tiền của bà H và các hội viên khác. Yêu cầu này đã được nguyên đơn đề cập ở cấp sơ thẩm. Cấp sơ thẩm đã có văn bản gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T. Ngày 14/5/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T có Văn bản số 1643/VPCQCSĐT trả lời Công văn số 39/TA-HS ngày 24/2/2025 của Tòa án nhân dân Thị xã Hoà Thành, nay là Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh: Không đủ cơ sở để xác định có dấu hiệu tội phạm xảy ra, chuyển giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân Thị xã Hoà Thành yêu cầu thu thập, xác minh tài liệu làm rõ hành vi vi phạm và xử lý theo quy định. Từ ngày 28/5/2025 đến ngày 02/6/2025 Tòa án nhân dân Thị xã Hoà Thành đã tiến hành xác minh tất cả các dây hội có hội viên bị chị Y hốt hội nhưng không báo cho họ biết, kết quả tất cả các đương sự này không yêu cầu xử lý hình sự đối với chị Y và các bên đã thoả thuận được với nhau. Do đó yêu cầu chuyển hồ sơ cho Cơ quan Điều tra để xử lý hình sự của bà H đối với chị Y không có cơ sở chấp nhận.

[3] Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng bản chất vụ án, áp dụng đúng pháp luật. bà Cao Thị H kháng cáo nhưng không chứng minh được yêu cầu kháng cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Giữ nguyên bản án sơ thẩm như ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm.

[4] Về án phí:

Án phí phúc thẩm dân sự: do kháng cáo của bà Cao Thị H không được chấp nhận nên bà Cao Thị H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do bà H là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí DSPT.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Cao Thị H.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 09/2025/DS-ST ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh.

Áp dụng các Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị định 19/NĐ-CP ngày 19/2/2019; Điều 26; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị H đối với chị Văn Hồng Y, anh Lê Nguyên B về tranh chấp “Hợp đồng góp hội”.

Buộc chị Văn Hồng Y, anh Lê Nguyên B có nghĩa vụ trả cho bà Cao Thị H số tiền gốc là 501.200.000 đồng (Năm trăm lẻ một triệu hai trăm nghìn đồng). Ghi nhận bà H không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày bà Cao Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Văn Hồng Y, anh Lê Nguyên B không thi hành số tiền trên thì hàng tháng chị Văn Hồng Y, anh Lê Nguyên B còn phải trả lãi trên số tiền phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Cao Thị H là người cao tuổi được miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên không thuộc trường hợp trả lại tạm ứng án phí.

Chị Văn Hồng Y, anh Lê Nguyên B phải chịu 24.048.000 đồng (Hai mươi bốn triệu không trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

3. Không chấp nhận yêu cầu của bà Cao Thị H về việc yêu cầu chuyển hồ sơ vụ án cho Cơ quan Điều tra.

4. Án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Cao Thị H là người cao tuổi được miễn án phí.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại TP.HCM;
- VKSND tối cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND khu vực 10 - Tây Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh;
- Đường sự;
- Phòng HCTP-TAND tỉnh TN;
- Phòng GD, TT, KT&THA.TANDTTN;
- Lưu. hồ sơ, lưu trữ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thúy Lành